

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HAI BÀ TRUNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/3/2022

*V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tiến

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

2. Bà Nguyễn Thị Thân

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 328/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 05 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Anh Trần Quốc T, sinh năm 1991; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 99 Phố V, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

***Bị đơn:*** Chị Trương Thúy H, sinh năm 1994; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 99 Phố V, phường Đ, quận H, TP. Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 3 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Trần Quốc T trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trương Thúy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/6/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, TP. Hà Nội. Đây là kết hôn lần thứ nhất của hai anh chị. Sau khi cưới thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn ngay từ những ngày đầu chung sống, nguyên nhân do tính cách của hai người không hợp nhau, chị Hà được bố mẹ nuông chiều từ nhỏ nên tính cách ngang bướng không nghe lời chồng, không có công ăn việc làm nên tình trạng mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng, dẫn đến xô xát đánh nhau giữa hai vợ chồng. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể cải thiện được. Ngoài ra, hai bên thông gia cũng có những lời qua tiếng lại nên

làm cho mâu thuẫn của vợ chồng càng thêm căng thẳng. Mặc dù cả hai vợ chồng vẫn ở cùng nhau nhưng không có sự chia sẻ, không quan tâm đến nhau, việc ở cùng nhau chỉ là vì trách nhiệm nuôi dạy hai con. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, mâu thuẫn kéo dài. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trương Thúy H để sớm ổn định cuộc sống vì nếu càng duy trì cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, cãi nhau, đánh chửi nhau trước mặt các con thì sẽ càng ảnh hưởng đến các con hơn, vì vậy mong tòa án chấp nhận cho anh được ly hôn.

Về con chung: Anh chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Trần Quốc K, sinh ngày 25/12/2017 và Trần Quốc P, sinh ngày 16/5/2019. Hiện nay, các cháu sức khỏe bình thường. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Quốc K, để chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Quốc P. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nhà ở, công sức đóng góp, nợ chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn chị Trương Thúy H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị nhất trí với anh T trình bày về thời gian, hoàn cảnh, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống. Về quá trình vợ chồng chung sống bình thường cho đến giữa năm 2019 thì vợ chồng phát sinh những mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn căng thẳng nhất là từ cuối năm 2020 và kéo dài cho đến nay. Vợ chồng cãi vã nhau, đánh nhau, không có tiếng nói chung. Nay chị xác định vẫn còn tình cảm với chồng và vì các con nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Trần Quốc K, sinh ngày 25/12/2017 và Trần Quốc P, sinh ngày 16/5/2019. Hiện nay, các cháu sức khỏe bình thường. Nếu trường hợp ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Quốc P, để anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Quốc K. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nhà ở, công sức đóng góp, nợ chung: Anh chị thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh T vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn chị H vì mâu thuẫn quá căng thẳng, cuộc sống không có hạnh phúc và càng tiếp tục chung sống với nhau thì càng mệt mỏi cho cả hai bên. Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm và không đồng ý ly hôn. Nếu anh T cương quyết xin ly hôn thì chị cũng không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đã tuân thủ đúng theo trình tự pháp luật quy định. Đối với các đương sự chấp hành, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Quốc T đối với chị Trương Thúy H. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trần Quốc K, sinh ngày 25/12/2017 và Trần Quốc P, sinh ngày 16/5/2019. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để chị Trương Thúy H được trực tiếp nuôi con chung là Trần Quốc P, để anh T được trực tiếp nuôi con chung Trần Quốc K. Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho cả hai anh chị cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh T, chị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung các bên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là anh Trần Quốc T có đơn xin ly hôn đối với chị Trương Thúy H, đăng ký nhân khẩu thường trú tại: Số 99 Phố V, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quốc T và chị Trương Thúy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về tình cảm vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn: Theo anh T thì ngay từ những ngày đầu chung sống vợ chồng cũng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách của hai người không hợp nhau, tính cách của chị H ngang bướng không nghe lời chồng, không có công ăn việc làm nên tình trạng mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng, dẫn đến xô xát đánh nhau, mặc dù cả 2 vẫn ở cùng nhau nhưng không có sự chia sẻ, không quan tâm đến nhau, việc ở cùng nhau chỉ là vì trách nhiệm nuôi dạy hai con, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị được ly hôn nhằm giải phóng cho nhau. Chị H cũng xác nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2019, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, đánh nhau, không có tiếng nói chung, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn căng thẳng nhất là từ cuối năm 2020 và kéo dài cho đến nay. Nay chị xác định vẫn còn tình cảm với chồng và vì các con nên chị không đồng ý ly hôn. Theo tài liệu được địa phương cung cấp thì anh chị có hộ khẩu thường trú tại số 99 phố V, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội nhưng đây là nhà của bố mẹ đẻ chị H nên địa phương cũng không nắm được mâu thuẫn của vợ chồng anh chị. Theo bên gia đình chị H cung cấp thì anh chị xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng trong sinh hoạt hàng ngày và thường xuyên đánh cãi nhau, chồng đánh vợ và đuổi ra khỏi nhà, ngoài ra chị H còn có mâu thuẫn với gia đình nhà chồng nhưng mâu thuẫn không lớn chỉ là hiểu lầm lẫn nhau. Nay anh T xin ly hôn chị H đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng quay về chung sống nuôi dạy các con. Hai anh chị có ly hôn hay không là do anh chị tự quyết định gia đình không có ý kiến gì.

[4]. Xét mâu thuẫn của anh chị có thể cho thấy rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2019, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan

điểm sống thường xuyên đánh cãi nhau, sự việc mâu thuẫn này cả hai vợ chồng đều thừa nhận. Mặc dù chị H có nguyện vọng quay về đoàn tụ, nhưng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng khi quay về với nhau. Đặc biệt vợ chồng không có tiếng nói chung, không chia sẻ được với nhau, lý do chị H đưa ra không đồng ý ly hôn chỉ là vì các con. Như vậy có thể cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được việc anh T xin ly hôn chị H là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh Trần Quốc T đối với chị Trương Thúy H.

[5]. Về con chung: Anh chị thống nhất xác nhận có 02 con chung là Trần Quốc K, sinh ngày 25/12/2017 và Trần Quốc P, sinh ngày 16/5/2019. Hiện nay, các cháu sức khỏe bình thường. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao anh Trần Quốc T được trực tiếp nuôi con chung là Trần Quốc K, giao chị Trương Thúy H được trực tiếp nuôi con chung là Trần Quốc P cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho cả hai anh chị cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh T, chị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6]. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai anh chị xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[7]. Về nợ chung: Anh chị xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[8]. Về án phí: Anh Trần Quốc T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Quốc T đối với chị Trương Thúy H. Anh Trần Quốc T được ly hôn với chị Trương Thúy H.

[2]. Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Trần Quốc K, sinh ngày 25/12/2017 và Trần Quốc P, sinh ngày 16/5/2019. Hiện nay, các cháu sức khỏe bình thường. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao anh Trần Quốc T trực tiếp nuôi con chung là Trần Quốc K; giao chị Trương Thúy H được trực tiếp nuôi con chung là Trần Quốc P cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho cả hai anh chị cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh T, chị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4]. Về nợ chung: Anh chị xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5]. Về án phí: Anh Trần Quốc T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2020/0011697 ngày 18/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

[6]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận :**

- Người tham gia tố tụng
- VKSND Q. Hai Bà Trưng
- VKSND T.P Hà Nội
- TAND T.P Hà Nội
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng
- UBND phường Đ, quận H, HN
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Tiến**

